

Mẫu số 16A/KN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 178/QĐ-TCT ngày 25 tháng 2 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA
QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-.....

....., ngày...tháng...năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ...(1)...
(lần đầu)

.....(2).....

Căn cứ Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và các Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11;

Căn cứ Luật Thuế có liên quan đến nội dung khiếu nại (Luật thuế GTGT, hoặc Luật thuế TNDN...) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật khác có liên quan (nếu có);

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ(3)

.....;

Căn cứ Thông báo về việc phân công theo dõi, chỉ đạo và phụ trách lĩnh vực công tác của các đồng chí lãnh đạo của Cơ quan Thuế ban hành quyết định giải quyết khiếu nại;

Xét đơn khiếu nại ngày .../.../... của (1)

.....

Địa chỉ

.....

.....

I. NỘI DUNG KHIẾU NẠI:

.....

..... (4)

II. KẾT QUẢ XÁC MINH NỘI DUNG KHIẾU NẠI:

.....

..... (5)

.....

III. KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI (NẾU CÓ)

.....

..... (6)

.....

IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI: (7)

Kết luận: (8)

.....

.....

.....

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

(9).....

Điều 2.
(10).....

Điều 3. Trường hợp không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại ...(1)... có quyền khiếu nại đến ...(11)..., hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. ...(12)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
-(13).....;
-(14).....;
- Lưu: VT, ..(15).

(1) Họ tên người khiếu nại (hoặc tên cơ quan, tổ chức khiếu nại).

(2) Chức danh thủ trưởng Cơ quan Thuế ra quyết định giải quyết khiếu nại.

(3) Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thuế ban hành quyết định giải quyết khiếu nại.

(4) Ghi rõ từng nội dung khiếu nại.

(5) Ghi rõ từng nội dung đã được xác minh để làm rõ nội dung khiếu nại.

(6) Ghi rõ kết quả đối thoại.

(7) Nêu rõ căn cứ pháp luật (viện dẫn các điều khoản của văn bản pháp luật) và phân tích cụ thể theo từng nội dung khiếu nại.

(8) Kết luận nội dung khiếu nại là đúng, đúng một phần hoặc sai toàn bộ.

(9) Không công nhận, công nhận hoặc công nhận một phần nội dung khiếu nại (ghi cụ thể từng nội dung công nhận trong trường hợp công nhận một phần).

(10) Nội dung điểm này áp dụng tùy theo các trường hợp sau đây:

a. Công nhận nội dung đơn khiếu nại

+ Yêu cầu Đoàn Thanh tra (liên quan đến Quyết định hành chính bị khiếu nại) trình Thủ trưởng Cơ quan Thuế Quyết định hủy bỏ toàn bộ Quyết định hành chính bị khiếu nại.

+ Yêu cầu người thực hiện hành vi hành chính chấm dứt hành vi hành chính - trường hợp khiếu nại đối với hành vi hành chính.

b. Công nhận một phần nội dung đơn khiếu nại:

+ Sửa đổi quyết định hành chính bị khiếu nại theo hướng tính cụ thể số thuế người khiếu nại còn phải nộp

b. Không công nhận nội dung đơn khiếu nại.

+ Yêu cầu người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính đã bị khiếu nại.

(11) Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai.

(12) Ghi rõ những người chịu trách nhiệm thi hành quyết định giải quyết khiếu nại: Cơ quan, tổ chức, cá nhân khiếu nại, người bị khiếu nại...

(13) Người có quyền và nghĩa vụ liên quan; cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đã chuyển khiếu nại đến (nếu có).

(14) Cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp; Bộ phận thẩm định.

(15) Bộ phận xử lý đơn.